

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2006/TT-BNN

*Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2006***THÔNG TƯ****Hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế
của Thanh tra Nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương
và của tổ chức thanh tra trong các cơ quan, đơn vị
thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2004; Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 153/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Thanh tra Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở địa phương; của tổ chức thanh tra trong các Cục, các đơn vị sự nghiệp, các Tổng công ty và các doanh nghiệp thuộc Bộ như sau:

PHẦN I**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ CỦA
THANH TRA NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN Ở ĐỊA PHƯƠNG****I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ:****1. Vị trí, chức năng.**

Thanh tra Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở địa phương gồm: Thanh tra Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Thanh tra Sở) và Thanh tra chuyên ngành Thú y, Thanh tra chuyên ngành Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật (sau đây gọi tắt là Thanh tra chuyên ngành Bảo vệ thực vật); thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở:

Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 153/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Nghị định số 153/2005/NĐ-CP) và các quy định khác của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra chuyên ngành Thú y, thanh tra chuyên ngành Bảo vệ thực vật ở địa phương.

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm (hành chính, thanh tra chuyên ngành về thú y, bảo vệ thực vật) theo quy định của pháp luật, trình Chi cục trưởng để Chi cục trưởng gửi Chánh thanh tra Sở thẩm định, trình Giám đốc Sở phê duyệt và tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch khi được phê duyệt.

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính (thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Chi cục trưởng):

- Thanh tra, kết luận, quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý;

- Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính theo hướng dẫn của Thanh tra Sở, Thanh tra tỉnh.

c) Thanh tra việc chấp hành các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, điều kiện sản xuất kinh doanh và các quy định khác của pháp luật trong lĩnh vực Thú y, Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành do Chi cục quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Giúp Chi cục trưởng thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

- Xác minh các nội dung đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

- Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Chi cục trưởng trong việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo.

đ) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thuộc Chi cục thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Chi cục trưởng theo quy định của pháp luật.

e) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra.

f) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra của Chi cục trưởng và các cơ quan chức năng khác có liên quan; Tổng hợp báo cáo kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác Phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Chi cục trưởng theo quy định của pháp luật.

g) Phối hợp với Thanh tra Sở, Thanh tra Cục quản lý chuyên ngành và Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra.

h) Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản và kinh phí hoạt động của Thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

i) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chi cục trưởng, Chánh thanh tra Cục quản lý chuyên ngành hoặc Chánh thanh tra Sở giao theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh thanh tra chuyên ngành Thú y, Bảo vệ thực vật ở địa phương:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu cho Chi cục trưởng xây dựng chương trình kế hoạch thanh tra hàng năm trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

c) Kiến nghị với Chi cục trưởng giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc lĩnh vực quản lý của Chi cục; trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Chánh Thanh tra Sở.

d) Tham mưu để Chi cục trưởng quyết định thành lập các Đoàn thanh tra và cử thanh tra viên tham gia các Đoàn thanh tra theo thẩm quyền; yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn thanh tra theo chương trình, kế hoạch và quyết định thanh tra của Chánh thanh tra Sở;

đ) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

e) Kiến nghị người có thẩm quyền đình chỉ hành vi trái pháp luật về lĩnh vực Thú y (đối với Thanh tra chuyên ngành Thú y), về lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật (đối với Thanh tra chuyên ngành Bảo vệ thực vật) đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có đủ căn cứ xác định hành vi đó gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân hoặc gây trở ngại cho công tác thanh tra.

f) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Chi cục.

g) Báo cáo Chi cục trưởng, Chánh thanh tra Sở, Chánh thanh tra Cục quản lý chuyên ngành về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của mình.

h) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

II. VỀ TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ.

1. Tổ chức Thanh tra Sở:

a) Tổ chức Thanh tra Sở thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 153/2005/NĐ-CP.

b) Thanh tra Sở, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức của Thanh tra chuyên ngành Thú y, Bảo vệ thực vật ở địa phương:

a) Thanh tra chuyên ngành Thú y, Thanh tra chuyên ngành Bảo vệ thực vật là cơ

quan của Chi cục thú y, Chi cục Bảo vệ thực vật, thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục Thú y, Chi cục Bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

b) Thanh tra chuyên ngành Thú y, Thanh tra chuyên ngành Bảo vệ thực vật có Chánh thanh tra, phó chánh thanh tra và Thanh tra viên:

- Chánh thanh tra chuyên ngành Thú y, Chánh thanh tra chuyên ngành Bảo vệ thực vật ở địa phương do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chi cục trưởng sau khi thống nhất với Chánh thanh tra Sở; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, Chánh thanh tra Sở và pháp luật về hoạt động của Thanh tra chuyên ngành thuộc phạm vi, nhiệm vụ được giao;

- Phó chánh thanh tra chuyên ngành Thú y, Phó chánh thanh tra chuyên ngành Bảo vệ thực vật ở địa phương do Chi cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật; Phó chánh thanh tra giúp việc cho Chánh thanh tra, được Chánh thanh tra phân công phụ trách một số nhiệm vụ cụ thể; chịu trách nhiệm trước Chánh thanh tra và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Các thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Thanh tra viên và công chức thuộc các ngạch công chức khác (nếu có) làm việc tại cơ quan thanh tra: chịu trách nhiệm trước Chánh thanh tra và pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao.

c) Thanh tra chuyên ngành Thú y, Thanh tra chuyên ngành Bảo vệ thực vật được sử dụng con dấu của Chi cục trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

d) Căn cứ vào đặc điểm, khối lượng công việc thanh tra, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập Phòng thanh tra tại các Chi cục khác thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với quy định tại Điều 27, Nghị định số 153/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ và quy định tại Phần III Thông tư này.

3. Biên chế.

a) Biên chế của Thanh tra Sở, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Sở do Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh giao, nhưng phải đảm bảo cơ cấu và chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành của các lĩnh vực:

- Chăn nuôi, thú y, giống vật nuôi, chất lượng thức ăn chăn nuôi, Thủy sản (đối với các Sở có quản lý về thủy sản).

- Trồng trọt, bảo vệ thực vật, giống cây trồng, chất lượng phân bón;

- Quản lý xây dựng và quản lý khai thác công trình thủy lợi, quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão, trồng rừng và quản lý bảo vệ rừng;

- Chế biến nông, lâm sản và nghề Muối, Hợp tác xã và Phát triển nông thôn.

b) Biên chế của thanh tra chuyên ngành thú y, thanh tra chuyên ngành bảo vệ thực vật do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

4. Tiêu chuẩn.

Thanh tra viên và công chức thuộc các ngành công chức khác (nếu có) làm việc tại cơ quan thanh tra phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật thanh tra và các điều kiện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

III. QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THANH TRA SỞ, THANH TRA CHUYÊN NGÀNH THÚ Y, BẢO VỆ THỰC VẬT Ở ĐỊA PHƯƠNG.

1. Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở, đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn về công tác và nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

2. Thanh tra chuyên ngành Thú y, thanh tra chuyên ngành Bảo vệ thực vật ở địa phương chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chi cục trưởng. Đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Cục Thú y. Thanh tra Cục Bảo vệ thực vật và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tổ chức và nghiệp vụ thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Sở.

3. Thanh tra chuyên ngành Thú y, thanh tra chuyên ngành Bảo vệ thực vật ở địa phương phối hợp với thanh tra các ngành, chính quyền cấp quận, huyện và các cơ quan nhà nước có liên quan trong quá trình thanh tra xử lý vi phạm hành chính và trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật.

PHẦN II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ THANH TRA TRONG CÁC CỤC, CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP, CÁC TỔNG CÔNG TY VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

I. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG.

1. Đối với các Cục có thanh tra chuyên ngành:

Thanh tra các Cục: Bảo vệ thực vật, Thú y, Kiểm lâm, Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão là tổ chức thanh tra thuộc hệ thống thanh tra Nông nghiệp và phát triển nông thôn, thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục theo quy định của Nghị định 153/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ và theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thanh tra Cục.

2. Đối với các Cục không có thanh tra chuyên ngành, các đơn vị sự nghiệp, các Tổng công ty và các doanh nghiệp thuộc Bộ (gọi tắt là cơ quan, đơn vị thuộc Bộ).

Thanh tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện chức năng thanh tra hành chính trong phạm vi quản lý của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hoặc thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành khi được Bộ giao, nhằm bảo đảm việc thi hành pháp luật, việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, đơn vị và cá nhân theo quy định của pháp luật.

II. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC THANH TRA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ.

1. Về tổ chức, biên chế:

a) Các Cục các đơn vị sự nghiệp được thành lập theo Quyết định 930/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt đề án sắp xếp hệ thống tổ chức khoa học thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”; các Tổng công ty thuộc Bộ phải thành lập Phòng Thanh tra hoặc Phòng Thanh tra Pháp chế. Phòng

Thanh tra hoặc Phòng Thanh tra Pháp chế có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và cán bộ, công chức, viên chức.

b) Các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp khác thuộc Bộ không đủ điều kiện thành lập Phòng thanh tra hoặc Phòng Thanh tra pháp chế, thì giao chức năng thanh tra cho Phòng Tổ chức hoặc Phòng Tổ chức - Hành chính và bố trí một Phó phòng trực tiếp phụ trách công tác thanh tra.

c) Trưởng phòng thanh tra do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Vụ Trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh thanh tra Bộ. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó trưởng phòng thanh tra (hoặc phó phòng phụ trách công tác thanh tra) do Thủ trưởng cơ quan đơn vị quyết định theo phân cấp.

d) **Biên chế:** Phòng thanh tra của cơ quan, đơn vị được biên chế từ 03 đến 5 người trong tổng số định biên của cơ quan, đơn vị và tùy theo quy mô và phạm vi hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của phòng thanh tra.

a) Thực hiện kế hoạch thanh tra chuyên ngành quản lý Bộ giao hàng năm theo quy định của pháp luật;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cùng cấp theo quy định của pháp luật.

c) Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

d) Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

đ) Kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra.

e) Báo cáo, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn về công tác thanh tra; công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Phòng thanh tra.

a) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị để Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt hoặc gửi Thanh tra Bộ thẩm định, trình Bộ trưởng quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.

c) Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đình chỉ hoạt động thanh tra, xem xét lại kết luận thanh tra trái pháp luật của tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cùng cấp.

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị giao.

đ) Phân công nhiệm vụ cho Phó phòng thanh tra.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Đoàn thanh tra.

Đoàn thanh tra được thành lập theo quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Đoàn thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra và Đoàn viên Đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

5. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, các Tổng công ty và các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và pháp luật về phòng, chống tham nhũng; bố trí đủ lực lượng đáp ứng yêu cầu công tác thanh tra; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ làm công tác thanh tra, trang bị phương tiện để hoạt động thanh tra có hiệu quả.

III. QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ CHỨC THANH TRA TRONG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ

1. Tổ chức thanh tra trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự quản lý trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cùng cấp, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức và nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ.

2. Tổ chức thanh tra trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp hướng dẫn nghiệp vụ cho Ban Thanh tra nhân dân của đơn vị theo quy định của pháp luật.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức thanh tra theo Nghị định số 153/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ và theo hướng dẫn tại Thông tư này; bố trí đủ cán bộ, công chức và những người khác đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn có năng lực và phẩm chất đạo đức làm việc trong tổ chức thanh tra Sở, thanh tra chuyên ngành thú y, thanh tra chuyên ngành Bảo vệ thực vật bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ thanh tra đáp ứng yêu cầu, điều kiện theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm bố trí đủ lực lượng, đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, có năng lực và phẩm chất đạo đức làm công tác thanh tra của đơn vị để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát